TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Hội thẩm nhân dân**:** Ông Bùi Văn Hồng

Ông Phạm Thành

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh ngày: 12/12/1991, địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, có mặt;

- Bị đơn: Anh **Đặng Đình T**, sinh ngày: 01/01/1991, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang lao động tại Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, vụ án có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tự do tìm hiểu, ngày 30-6-2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh anh Đặng Đình T và chị Trần Thị H tiến hành đăng ký kết hôn. Sau đó, chị H về chung sống cùng chồng và gia đình tại xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Một thời gian sau đó, anh Đặng Đình T đi xuất khẩu lao động, làm việc tại Đài Loan. Chị H chung sống cùng cha mẹ chồng được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T cũng không thường xuyên liên lạc về. Hiện nay, chị H đã về sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ.

Tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không được vun đắp và hiện không còn tình cảm vợ chồng nên chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Đặng Đình T hiện đang làm việc tại Đài Loan, không về Việt Nam để giải quyết vụ án do bận công việc. Quá trình giải quyết, trước thời điểm Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ, Anh T thể hiện thái độ không hợp tác và không đồng ý ly hôn với chị H. Tòa án đã về làm việc với chính quyền địa phương xã T, huyện T; làm việc với bà Phan Thị V là mẹ đẻ của anh Đặng Đình T; gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua face book "Thiet quang" (địa chỉ face book của anh Đặng Đình T do chị T – chị gái anh T cung cấp) có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện: Hiện anh T đang làm việc tại Đài Loan không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án, việc chị H yêu cầu ly hôn anh đã biết và đồng ý giải quyết vắng mặt, đồng tình với yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, nợ chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho mẹ hoặc chị gái nhận.

Tại phiên tòa, sau khi Hội đồng xét xử công khai đoạn ghi âm, ghi hình cuộc nói chuyện qua face book "Thiet quang" với anh Đặng Đình T, chị H xác nhận người nói chuyện qua face book "Thiet quang" chính là anh Đặng Đình T – chồng chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đặng Đình T, về con chung, nợ chung, tài sản chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện đầy đủ các quy định theo hướng dẫn tại điểm b, tiểu mục 2.1; Mục II, Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 14/6/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bị đơn. Tuy nhiên, vì lý do công việc không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án nên anh Đặng Đình T đã đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm việc với chính quyền địa phương xã T, huyện T và bà Phan Thị V - mẹ đẻ anh Đặng Đình T để xác minh

làm rõ một số nội dung về quan hệ hôn nhân và các mối quan hệ khác giữa Anh T và chị H là đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Đặng Đình T được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với gia đình Anh T tại xóm K, xã T, huyện T được 01 tháng. Thời gian sau đó Anh T đi xuất khẩu lao động làm việc tại Đài Loan. Do khoảng cách về địa lý, tình cảm giữa Anh T và chị H ngày càng phai nhạt. Hiện tại chị H đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ, không liên lạc hay có mối quan hệ nào với gia đình anh T. Bản thân Anh T cũng thừa nhận hiện nay anh không còn tình cảm với chị H vì vợ chồng xa cách đã lâu, lúc anh đi lao động ở nước ngoài chị H cũng không sống cùng với gia đình chồng.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn vì chị cho rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn mà chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Tuổi đời còn trẻ nên chị đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu để chị có điều kiện sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Đặng Đình T và chị Trần Thị H hiện nay không còn; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn để sớm ổn định cuộc sống do tuổi đời còn trẻ, bản thân Anh T từ khi đi làm việc ở Đài Loan đến nay không về để vun đắp tình cảm vợ chồng và cũng không còn tình cảm với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu của chị H như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, giải quyết cho chị H được ly hôn với Anh T là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Đặng Đình T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp tại biên lai số 001184 ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị

đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Đào